



Bản Tin Thế Đạo **Số 147 ngày 25-12-2019**

THÁNH NGÔN
NOEL 1925

Ngọc Hoàng Thượng Đế Viết
Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát
Giáo Đạo Nam Phương

Muôn kiếp có Ta nắm chủ quyền,
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên
Đạo mầu rưới khắp nơi trần thế,
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên.

Đêm nay, 24 Décembre phải vui mừng vì là ngày của ta xuống trần dạy Đạo bên Thái Tây (Europe). Ta rất vui lòng mà thấy đệ tử kính mến ta như vậy. Nhà này sẽ đầy ơn Ta (Nhà của M. C...). Giờ ngày gần đến, đợi linh nơi Ta. Ta sẽ làm cho thấy huyền diệu đặng kính mến Ta hơn nữa.

CHIÊU KỶ TRUNG độ dẫn HOÀI sanh,
BẢN đạo khai SANG QUÍ GIẢNG thành;
HẬU ĐỨC TẮC CƯ Thiên Địa cảnh.
HƯỜN MINH MÂN đáo thủ đài danh.

(Mười hai chữ lớn trong ba câu trên là tên của mười hai người môn đệ trước hết là của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, còn 3 chữ xiêng lớn trong câu chót là tên ba vị hầu đàn)



KINH ĐẠI TƯỜNG

Hỗn Nguơn Thiên dưới quyền Giáo chủ,
Di Lạc đương thâm thủ phổ duyên.
Tái sanh sửa đổi Chơn truyền,
Khai cơ tận độ Cửu tuyền diệt vong.
Hội Long Hoa tuyền phong Phật vị,
Côi Tây Phang đuổi quỷ trừ ma.
Giáng linh Hộ Pháp Di Đà,
Chuyên cây Ma Xử đuổi tà trực tinh.
Thâu các Đạo hữu hình làm một.
Trường thi Tiên, Phật vượt kiếp khiên,
Tạo đời cải dữ ra hiền,
Bảo sanh nắm giữ diệu huyền Chí Tôn.

THÍCH CA MÂU NI VĂN PHẬT

Đức Hộ Pháp thuyết Đạo

SỰ TÍCH ĐỨC CHÚA JÉSUS GIÁNG SANH

Đền Thánh, đêm 14-11-Đình Hội (DL. 25-12-1947)

Ngày hôm nay, chúng ta tính từ ngày đã đúng 1947 năm của Chúa Cứu Thế, tức Đức Chúa Jésus



Christ ở làng Nazareth xứ Palestine vâng mạng lệnh Đức Chúa Trời, tức là Đức Chí Tôn, đến độ rồi các sắc dân Âu Châu. Chúng ta quan sát và chính Bàn Đạo quan sát thấy chơn truyền của Đạo Thánh Gia Tô vẫn đồng căn đồng bản với đạo Phật, ấy là Phật Giáo Hạ Thừa, không có chi khác, dầu Bí Pháp Chơn Truyền hay Thể Pháp đều cũng y như vậy.

Thảng từ thử đến giờ, có thuyết chia rẽ tinh thần, là tại nơi người phàm, đem thuyết ấy để trong sự tin ngưỡng của sắc dân Âu Châu nên mới có sự chia rẽ nòi giống. Vì nạn ấy mà chúng ta ngày nay thấy trên mặt toàn cầu nòi giống chịu nạn tương tàn, tương sát nhau.

Bàn Đạo xin thuyết cái nguyên căn của Đức Chúa Jésus Christ là gì? Thỉnh thoảng rồi Bàn Đạo sẽ đem Nguyên Căn của Thánh Giáo Gia Tô thuyết minh cho cả thầy Nam Nữ đều rõ biết.

Đức Chúa Jésus Christ là ai? Nếu chúng ta thấy chơn truyền của dân tộc Nébriex tức dân Do Thái bây giờ để lại, theo luật pháp của Thánh Moïse đã tiên tri nói về Đấng Cứu Thế giáng sanh, nếu chúng ta tìm tòi, lật từ tờ trong Kinh Thánh Gia Tô chẳng hề thấy tên Christ và chẳng có tên Christ mà nơi cõi thiêng liêng Bàn Đạo dám chắc Đức Chúa Jésus Christ là Chơn Linh Christna là Tam Thế Tôn đó vậy.

Đức Phật Christna không phải xa lạ với chúng ta, bởi vậy cho nên Ngài đã đến mà lại đến với chức trách nhỏ nhen hèn hạ, bởi loài người quá tự kiêu, tự đắc, dùng phương pháp nhỏ nhen, hạ mình hèn hạ ấy, hầu đem tâm hồn chí Thánh của Ngài thức tỉnh các sắc dân Âu Châu. Ngài đến nơi một nhà bản hèn. Bàn Đạo xin nói rằng: Ngài đến nhà của bà Maria cốt yếu là một bà tu trong Đền Thánh Jéusalem, ông Joseph cũng người tu trong Đền Thánh. Luật của Đền Thánh buộc hễ con gái đến tuổi cập kê cho ra xuất giá. Năm ấy cô Maria tức là một cô Đạo Nữ, chúng ta nói là một Ni Cô ở Đền Jéusalem, đến tuổi lấy chồng. Phép Đền Thánh buộc mấy Thầy Tu trong Đền Thờ phải có người đứng ra cưới, bởi vì chiếu theo lời Chí Tôn căn dặn như lời Ngài nói với Adam và Eve buổi nọ: “Unissez vous et multipliez”. (Bây phải chung sống cùng nhau đặng biến sanh ra nhiều nữa.)

Lễ tuyên chọn chồng cho bà Maria, theo luật Đền Thánh buộc mỗi vị Nam lựa bông để trong Đền Thánh 3 ngày, nếu bông ấy còn tươi tắn thì được cưới.

Hại thay! Có nhiều kẻ trẻ trung, còn ông Joseph tuổi nọ đã quá 50 tuổi cũng phải chịu theo luật cưới ấy. Nếu chúng ta nói đến hoa khôi lịch sắc, thì bà Maria cũng có thể kể vào hạng đó. Mới tới tuổi cập kê mà sắc đẹp ấy làm biết bao nhiêu kẻ Nam nhi ước vọng. Ông Joseph cũng như mọi người đem bông đến Đền Thờ chịu trách nhiệm tuyển chọn ấy. Người tìm bông này, bông kia. Còn Ông, Ông tính mình đã già rồi, vợ con mà làm chi, nhưng luật Hội Thánh buộc không làm ắt có hình phạt hoặc quỳ hương chẳng hạn (Cười...). Bước ra khỏi Đền Thánh, ông thấy bông huệ khô héo của ai bỏ, ông lượm lấy đem cắm vào bình, không ngờ thứ huệ rất nên kỳ lạ, những bông nụ nở rồi nó rụng đi, còn bông búp bắt hơi nước sống lại, nở tươi đẹp, còn các thứ hoa khác tàn rụi, ông phải chịu phép cưới cô Maria.

Hại thay! Nhà tu nếu làm lễ cưới rồi phải ra khỏi Đền Thánh, mà đôi vợ chồng ông đều tu không gia đình, không nhà cửa, không phương sanh sống, thật rất nên thâm.

May thay! Lúc còn ở Đền Thánh, Ông Joseph làm thợ mộc. Ông giỏi nghề mộc lắm. Ông mới bàn tính, bây giờ vợ chồng nghèo dắt nhau ra ngoài làm ăn, chồng làm thợ mộc, vợ may vá mà bà Maria về nữ công rất hay, khéo nghề đan (Tricoter) Nhờ vậy tìm sự sanh sống cũng tạm được đầy đủ.

Thảng mãng ngày qua tháng lại, hạ sanh con đầu lòng là Jésus. Hai vợ chồng nuôi con với phương tiện nghèo khổ, nhứt là ngày hôm nay là ngày sanh của Đức Jésus Christ còn để lại dấu tích cho chúng ta thật đáng để ý hơn hết. Đêm lễ Noel trong Đền Thánh, làm lễ long trọng như chúng ta làm lễ hôm nay vậy, hai vợ chồng đi lại từ làng Nazareth vô Đền Thánh làm lễ. Khi đó bà đã có thai gần ngày sanh, nghĩ mình đã có căn tu, đến ngày Đại lễ không thể ở nhà được, bụng mang dạ chửa, cũng rần đi châu lễ thường lệ.

Ở Châu thành nhà cửa bị thiên hạ mượn chận hết, kiếm không ra chỗ ngụ, không lẽ ở ngoài trời, mới vô năn ni chúng cho ở trong chuồng chiên tạm trú. Trời đang tiết Đông thiên, như ngày nay chúng ta nghe cũng hơi lạnh, lạnh lẽo lạ lùng, nhứt là đối với hai người tâm Đạo này vô ngữ trong chuồng chiên rất khổ sở. Đúng 12 giờ khuya đêm ấy bà chuyển bụng sanh ra Đức Chúa Jésus Christ.

Trong sách nói, ngày Chúa Giáng Sanh, có vì sao gọi là sao chổi mọc không gì khác lạ, đó là Comete de Halley, mỗi 75 năm mọc trở lại một lần. Các vì Vương tiên tri rằng: “Ngày nào sao chổi ấy mọc là ngày Chúa giáng sanh nên nhớ để dạ tìm Người”. Có nhiều huyền diệu ta không thể tưởng tượng được như đám chận chiên đóng trại ngoài trời, bỗng nghe giữa thính không có nhiều Thiên Thần kêu nói có Chúa Cứu Thế giáng sanh, nên Vua của dân Maures và các người chận chiên ấy vô đánh lễ Chúa đầu tiên hơn hết. Tai hại thay! Thời buổi đó nước của dân Juifs bị Đế Quốc Romaines chiếm làm thuộc địa, ở Palestine thì để một vị Chánh Soái là Hérode Antivas hằng để tâm mưu sát Đấng Chúa Cứu Thế, vì có tiên tri nói đến làm Vua nước Do Thái, nên ngay từ buổi đến trấn nhậm Palestine chính Hérode đã giết ông Thánh Saint Jean Baptiste.

Buổi ấy các nhà tiên tri cho biết Đức Chúa Cứu Thế sanh ngày đó mà không biết Đấng Chúa Cứu Thế là ai? Muốn giết mà không biết ở đâu? Nên bắt tất cả con nít sanh trong đêm ấy ra giết hết, định ninh rằng: ‘Trong đám đó có lẽ có Đấng Chúa Cứu Thế. Ai dè may thay! Ông Joseph đêm một mỗi năm mộng thấy Thiên Thần mách bảo, liền bồng đứa trẻ trốn qua Egypte. Hai vợ chồng đào tẩu kịp chớ không thì Chúa cũng đã bị giết rồi.

Qua Egypte một thời gian, đưa con lên đợc lên 5, 6 tuổi, nghe tin bên nước mình đặng yên và có linh Thiêng Liêng truyền dạy hai vợ chồng trở lại Palestine, chồng làm thợ mộc theo nghề cũ, vợ may vá nuôi con, lại sanh thêm 3, 4 người con trai, gái nữa. Thành thử cách sống rất nghèo hèn khổ nã, từ đường sông Jourdain, Đức Chúa để bước đội nước mỗi ngày giúp Mẹ cũng kiếm đợc một công hai cắc. Buổi nọ là lúc Ngài đã trọng rồi, đợc 12, 13 tuổi, theo cha học làm thợ mộc, ông chỉ đầu làm đó. Khi đó ông Joseph lãnh làm nhà của người ta, rui cắt làm sao mấy cây cột lỗ cụt hết, người chủ bắt đền không biết liệu làm sao..? Nhà nghèo tiền đâu mua cột khác đặng bồi thường. Ông ngồi khóc ròng, đoạn Chúa mới cầu nguyện rồi Cha một đầu, con một đầu nắm kéo nhặng ra cho đủ thước đặng bồi thường cho đủ, bằng không thì chỉ có ở đợ mà trừ. Thiệt lạ lùng thay! và huyền diệu thay..! Đó là Đấng Christ hành pháp lạ lùng thứ nhất.

Trong năm 12 tuổi là năm kéo cột đó, Jésus vô Đền Thờ, buổi nọ Chơn Linh Đức Christna giáng hạ, các vị Giáo Chủ trong Đạo toàn là những bác sĩ nghe tiếng đồn danh Thần Đồng của Chúa Jésus nên khi vô Đền Thờ, họ xúm nhau lại vấn Đạo, Đức Christna giáng linh, ngồi giữa các vị Giáo Chủ ấy, thuyết Đạo làm cho thiên hạ ngạc nhiên sự lạ.

Hai vợ chồng buổi nọ đi châu lễ Sablat vô Đền Thánh cúng rồi về, dòm lại Đức Chúa đâu mắt, hỏi ai nấy có thấy Jésus không? Hai ông bà tìm kiếm mãi cũng không thấy con, sợ sệt, hơ hãi chạy trở lại Đền Thờ, thấy Jésus ngồi giữa, các bác sĩ, Giáo Chủ đó, ngồi chung quanh đờng vấn Đạo.

Bữa nọ, vì tình cờ, tuy vẫn lúc còn ở trong Đền Thánh, Bà (Mẹ của Jésus) cũng đợc truyền tin rằng: Bà sẽ cho loài người nơi mặt thế này, bởi nơi lòng Bà xuất hiện ra Đấng Chúa Cứu Thế, tuy đã biết trước như vậy, nhưng vì chạy kiếm con không thấy, vừa mệt vừa sợ sệt đến khi tìm gặp, thấy con ngồi thuyết Đạo, đã có lòng phiền, bèn kêu Chúa nói: “Sao con làm cho Mẹ khổ nã, kiếm con lắm vậy”. Đức Chúa liền nói: “Bà kia, Bà không biết tôi đang làm phận sự của Cha tôi biểu phải làm hay sao?”. Bà mới tỉnh, tự hiểu biết, mình đã phiền Đức Chúa vì lời nói đó. Từ đó khi Chúa về nhà thì cũng như mọi đứa trẻ khác, cũng đi đội nước, cũng đục đẽo làm thợ mộc, phục tùng cha mẹ hiếu hạnh đủ điều.

Trong nhà em út bất hòa, còn ông Jésus hiền lắm tánh hay nhịn nhục nên mấy người em thường hay ăn hiếp. Ở nhà không yên, ông đi làm thợ lấy tiền về nuôi cha mẹ lấy lát qua ngày.

Đến năm 30 tuổi nghe Saint Jean Baptiste truyền giáo tại bờ sông Jourdain, cũng trong lúc đó, Đức Chúa đến gặp ông đang giải oan cho thiên hạ. Khi vừa thấy Đức Chúa ở xa xa đi đến thì ông đã biết là Đấng Chúa Cứu Thế, mới nói: “Từ sáng đến giờ tôi chỉ chờ có một người này thôi”. Đức Chúa đến thọ giáo nơi ông Thánh Jean Baptiste và chịu phép Giải Oan của Ngài. Trong buổi vừa hành pháp xong, Đức Chúa ở bờ sông Jourdain vừa bước lên thì trên không trung hiện ra hào quang chiếu sáng trắng ngời, hiện ra giống như chim bồ câu trắng (Colombe) sa giữa đầu Chúa, ngay giữa thỉnh không có tiếng nói: “Này con yêu dấu của Ta, cả ân đức của Ta để cho Người đó”. Từ ngày đó Đức Chúa Jésus là chơn linh Đấng Christna giáng hạ cho nên đi truyền giáo nơi nào, chơn linh Ngài không phải như ngày sanh nhựt nữa, mà đã biến thành chí Thánh vậy. Ngài là chơn linh Thánh Sống trước mắt cả thiên hạ, đạ cả Đạo Giáo, Ngài quan sát nơi mặt thế này, Đức Jésus Christ không kém hơn ai trong hàng Giáo Chủ. Ngài để nhứt tâm lẫn truat thương sanh, yêu ái người thật nồng nàn chơn chất. Đức Thích Ca thế nào thì Chúa thế ấy. Bởi cố, thiên hạ thương mến nghe theo Đạo

Giáo của Ngài. Dân Juif các vì Giáo Chủ buổi nọ, luôn các vua chúa Palestine, thấy Đức Chúa Jêsus Christ thuyết Đạo Giáo có một chí hướng chơn truyền phản khắc với tôn chỉ của họ, họ oán ghét, tìm phương giết Chúa, đến đầu cáo với César rằng: “Người ấy mưu cuộc phản loạn đem bọn Juif ra khỏi sự thống trị của chế độ Romain”, nhưng họ cáo đủ thứ cũng không được, vì Thánh Đức của Chúa không thể phạm vào được. Họ lại tìm cách bài bác Luật Đạo, tạo một ban tuyên truyền làm cho nhơn gian sợ di hại liên lụy không dám gần Chúa. Mấy Giáo Chủ (Caiphe) ấy bắt Jêsus giao cho Nguyên Soái Pilate lên án tử hình. Tuyên truyền thế nào không biết cho đến ngày Lễ Pâques là ngày thả tù nhơn, có tên Barabbas là Tướng hung dữ, sát nhơn đủ tội lỗi mà toàn dân Juif đồng tha bổng, còn Đức Chúa Jêsus chúng không tha, lên án tử hình và đem ra giết, đóng đinh trên cây Thập Tự.

Cái chết của Jêsus Christ là gì? Là ngày đem xác Thánh trọng quý dâng cho Chí Tôn làm tế vật, xác Thánh chết trên Thánh Giá là Lễ Tế đồng thể với Tam Bửu của chúng ta dâng lên cùng Đức Chí Tôn ngày nay đó vậy.

Vậy, Đức Chúa Jêsus Christ đã làm con tế vật cho Đức Chí Tôn đặng cứu chuộc tội lỗi của loài người, nhưt là các sắc dân Âu Châu, nên danh thể Ngài để hai chữ Cứu Thế chẳng có chi là quá đáng.

Thật ra Đấng Cứu Thế ấy là Tam Thể Chí Tôn giáng linh, tức là Christna tái thể./.

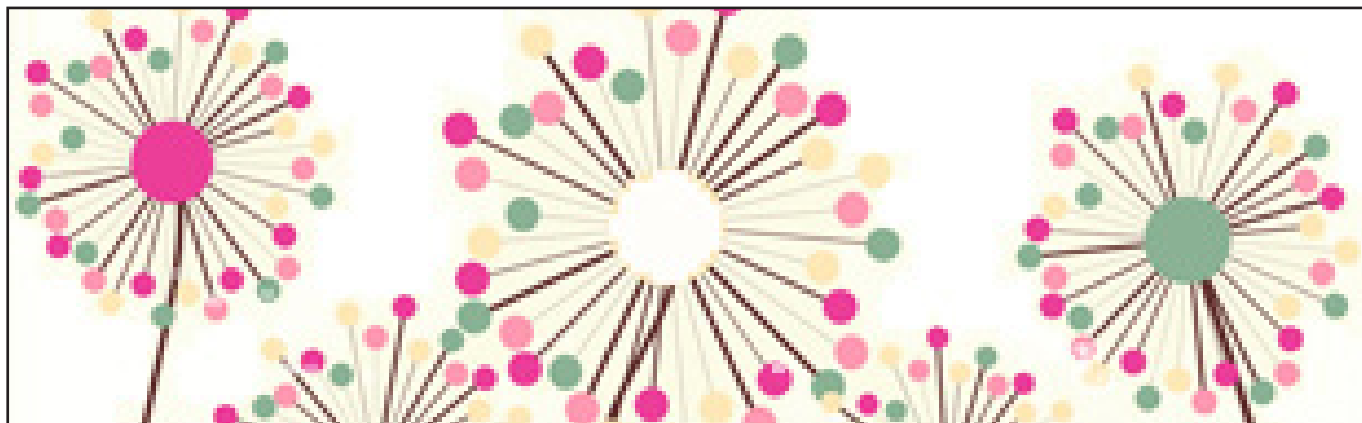
(Thuyết Đạo ĐHP năm 1946-1947 trang 128-134 BTĐHN ấn hành lần thứ nhứt năm 2017)

**ĐỌC- CỔ ĐỘNG - YÊM TRỢ
BẢN TIN THỂ ĐẠO
TẬP SAN THỂ ĐẠO**

LIÊN LẠC

Email: bantthedao@comcast.net

VƯỜN THƠ THẾ ĐẠO



Cõi Đạo

“Đạo sáng, tâm an tìm về nguồn cội
Theo đuổi làm gì sắc tướng trầm luân
Bởi hữu hình nên thường còn, mất
Được thua gì cũng một kiếp nhân sinh.”

Lê Thị Ngọc Vân.

Cõi Đạo

Đạo Thánh, tâm thanh hướng về Thầy Mẹ
Muôn sự, tùy duyên triết lý làm người
Cõi nhân sinh tùy kỳ hơn kém
Sang hèn rồi, cũng một kiếp phù du.

**QS TS Nguyễn Thanh Bình
Midland MI, 17-12-2019**

Vô Đế

“Đêm qua ta cứ ngỡ
Hồn Sen về cùng ta
Lang thang giữa ta bà
Gieo niềm vui nhân thế
Sen buồn sen vẫn nở
Cho cuộc đời thêm hương
Có ai qua vô thường
Nhìn sen rồi xót thương.”

Lê Thị Ngọc Vân

Vô Đế

“Ngày qua ta nằm mơ
Thần Tiên mừng vui ta
Du hành cõi Thiên đàng
Cho tình yêu nhân loại
Tình thương tình vẫn đến
Phù du đời thanh cao
Cuộc đời đều biến đổi
Tâm thành tình yêu thương”

**QS TS Nguyễn Thanh Bình
Midland MI, 17-12-2019**





CHÚC MỪNG GIÁNG SINH

Đêm Chúa Giáng Sinh rộn khắp Trời
 Đôi vãn kính chúc khách muôn nơi
 Hồng Ân trọn hưởng điều may mắn
 Phước báu gom đầy việc thành thời
 Đức trọng tỏa tràn theo lẽ đạo
 Duyên lành truyền rải hợp tình người
 Kính ơn Thượng Đế thương trần thế
 Ngài gửi Ngôi Hai xuống cứu đời

Phương Hoa
DEC 23nd 2019

Bài Họa: Chúc Mừng Giáng Sinh

Đêm Thánh vô cùng, khắp đất trời
 “Ngôi Hai” xuống thế cứu muôn nơi
 Đại đồng nhân loại công bình hưởng
 Chung sức chúng dân bác ái thời
 Chúc phúc đệ huynh tròn số kiếp
 Mừng may tử muội vẹn duyên người
 Noel thấp sáng tinh thần Đạo
 Cõi tục hồng dương hạnh phúc đời...

Mai Xuân Thanh
Ngày 24/12/2019

THƠ Lê Thị Ngọc Vân

KHÔNG

Dẫu biết ta bà là cõi tạm
 Tắm thân tứ đại trở về không
 Nghiệp báo mang theo vòng sanh tử
 Luân hồi . . .mãi mãi biết về đâu?
 Rán giữ công phu, tâm an tịnh
 Công trình, công quả độ quần sanh
 Huệ minh khai sáng cang tẩn hóa
 Đường về quê cũ chẳng còn xa.

Lê Thị Ngọc Vân

CÂU KỆ

“Ân xà KỶ Ba Thầy mở Đạo
 Cho toàn sanh chúng hưởng Ân Thiêng
 Mượn nơi nhỏ bé là Nam Quốc
 Khai mở Đạo Trời thất ức niên.
 Chuông Bạch Ngọc ngân vang nhắc nhở
 Cảnh tình người rời khỏi bến mê.
 Xa lìa danh lợi tham, si, hận
 Gieo rắc tình thương xóa hận thù
 Đại đồng Thế Giới quy Tam Giáo
 Thờ Đấng Cha Lành Đức Chí tôn
 Và Mẹ Thiêng Liêng ân giáo hóa
 Đưa Chơn thần phục vị Thiên Môn.”

Lê Thị Ngọc Vân



Ba Ngôi Một Thể Tam Thế Phật Đạo Cao Đài (QS TS Nguyễn Thanh Bình)

Đức Chí Tôn dạy lúc khai Đạo “Khai Thiên Địa vốn Thầy, sanh Tiên Phật cũng Thầy, Thầy đã nói một chơn thân Thầy mà biến ra Càn Khôn Thế Giới và cả nhân loại. Thầy là chư **Phật**, chư **Phật** là Thầy ... Thầy khai Bát Quái mà tác thành Càn Khôn Thế Giới mới gọi là **Pháp**; **Pháp** có mới sinh ra càn khôn vạn vật, rồi mới có người, nên gọi là **Tăng** Thầy là **Phật** chủ cả **Pháp** và **Tăng**.” “Chi chi hữu sanh cũng do bởi Chơn Linh Thầy mà ra. Thầy là Cha của sự sống....”.



Tượng Tam Thế Phật nơi Bát Quái Đài Đền Thánh

Triết lý thần học Đạo Cao Đài cho biết rõ về **Ba Ngôi Một Thể (Tam Thế Nhất Thể)**:

- Ngôi Một là Đức Thượng Đế, là Đức Chí Tôn còn gọi là Đại Từ Phụ.
- Ngôi Hai là Đấng Mẹ Sanh của nhân loại, tức là Đức Phật Mẫu Diêu Trì.
- Ngôi Ba tức là Cha Mẹ phàm thể này đây.

Đức Chí Tôn cũng đã dạy “Cơ tạo đoan Càn Khôn Vũ Trụ ra sao thì trong vạn vật cũng tương liên như vậy: cùng một khuôn khổ, một định luật như nhau hết”:

- Trên hết cả là **Phật**, ấy là ngôi cao thượng hơn hết, nắm pháp huyền vi, ngôi thứ nhất
- Phật mới chiết tánh ra **Pháp** ấy là ngôi thứ nhì.

- Pháp mới sanh **Tăng** ấy là ngôi thứ ba.

Ba Ngôi này chừng Qui Nhứt lại thì duy chỉ có **một “nguyên căn”, một “bổn thể”**.

Tam Thế Phật là ba vị Phật lãnh lĩnh Đức Thượng Đế điều khiển “Ba Nguơn” của Trời Đất:

- Brahma Phật: điều khiển Thượng Nguơn Thánh Đức.
- Civa Phật: điều khiển Trung Nguơn Tranh Đấu.
- Christna Phật: điều khiển Hạ Nguơn Bảo Tồn (hay Tái Tạo).

Theo Đạo Bà La Môn, nay là Ấn Độ giáo, ba vị Phật này rất được tôn sùng, bởi vì:

- Brahma Phật là vị Phật sáng tạo ra vũ trụ và vạn vật.
- Civa Phật là vị Phật tiến hóa, bảo tồn, hủy diệt cái cũ để tạo ra cái mới tiến hóa hơn. Ngài có nhiệm vụ dạy bảo loài người trở về con đường lành, tiến hóa theo Thiên ý.
- Christna Phật là vị Phật bảo tồn (hay Tái Tạo), luôn luôn che chở cứu giúp người đời.

Theo Di lặc Chơn Kinh, ba vị Phật này ở từng Trời Hồn Nguơn Thiên, dưới quyền chưởng quản của Đức Di Lặc Vương Phật. Tại Hồn Nguơn Thiên, các vị Phật đều nghe theo mệnh lệnh của Đức Di Lặc Vương Phật, Đức Ngài có khả năng chiếu ánh sáng huyền diệu làm tiêu trừ các nghiệp chướng cho chúng sanh.

Trong Đạo Cao Đài, Tam Thế Phật được tạc tượng trên nóc Bát Quái Đài Đền Thánh:



Bát Quái Đài Đền Thánh Tây Ninh (xa bên phải)

Đức Phật Brahma: Ngài là Đấng tự hữu hằng hữu. Đấng sáng tạo Càn Khôn Vũ Trụ cho cả Vạn Linh sanh chúng, nguồn gốc của thời gian vô thủy vô chung. Danh hiệu của Ngài là Thần Sáng Tạo. Đức Brahma là Đức Phật tối cổ tối đại, quyền mặt thể hiện cho Đức Chí Tôn hữu ngã. Về Thể Pháp, bửu tượng của Ngài cùng đứng đầu lưng trên một Đại Bửu Liên Tòa với Đức Phật Civa và Đức Phật Christna trên chót nóc Bát Quái Đài Đền Thánh, Tòa Thánh Tây Ninh. Ngài đứng thẳng người trên mình con Huyền Nga màu Thiên Thanh (giống như con Thiên Nga) đang dang cánh bay về Đòai Cung (Chánh Tây), hướng Tây Phương Cực Lạc. Đầu Ngài đội Kim Khôi, thân khoát Huỳnh Bào, tay phải bắt ấn khai ngươn, tay trái nắm bửu châu, mặt nhìn hướng Tây là hướng mặt trời lặn, như lo lắng cho cõi trần sắp đi vào ngươn Tranh Đấu điêu tàn. Màu Da Ngài trắng mượt tinh anh. Đó là Thể Pháp về Ngài (Sắc Tướng phần Bí-Pháp rất nhiệm màu).

Ngài là Đấng biểu hiện cho Bát Quái Đài thuộc ngôi Cha, là Đức Phật do Chơn-Linh Đức Chí Tôn giáng trần giáo Đạo vào mỗi Ngươn Hội Hoàng Kim thời đại. Thuở ấy, loài người toàn thiện, toàn mỹ thuần Thánh Đức, thời đó còn được gọi là Ngươn Vô Tội, Ngươn Thánh Đức.

Đức Brahma Phật là Ngôi thứ Nhứt trong Tam Thế Phật. Ngài **giáng trần vào Thượng Ngươn tức Ngươn Thánh Đức**, thuộc về Cơ Sanh Hóa. Ấy là Đấng tự hữu hằng hữu, hữu nguyên hữu thủy của vạn vật.

- **Đức Phật Civa (hay Shiva):** day mặt hướng về Cung Bắc Đẩu, ấy là nơi Triều Ngự của Đức Chí Tôn, đứng trên mình con rắn 7 đầu để chế ngự thất tình, khiến cho nhơn loại khỏi bị thất tình cám dỗ, lục dục khiến sai, thoát khỏi họa tranh đấu tiêu diệt, để cầu khẩn Đức Chí Tôn đại xá tội cho toàn nhơn loại. Điểm đặc biệt Ngài đang thổi tiêu. Ngài cầm ống tiêu đưa lên miệng thổi, ống tiêu đặt nằm ngang miệng Ngài và thân tiêu xuôi theo chiều Đông Tây, như để thức tỉnh nhơn sanh hồi tâm hướng thiện. Đó là Thể Pháp của Ngài với hình dáng ấy, đầu đây đồng vọng về tiếng sáo giác mê của Ngài. Bửu tượng của Ngài cùng đứng đầu lưng trên một Đại Bửu Liên Tòa với Đức Phật Brahma và Đức Phật Christna trên chót Bát Quái Đài Đền Thánh. Ngài là Ngôi thứ Hai trong Tam Thế Phật, **giáng trần vào Trung Ngươn tức Ngươn Tranh đấu.**

Trong ngươn này nhơn loại không còn Thánh thiện nữa mà tính tình bạo ác tràn ngập che mờ cả Phật tánh Ngươn Hoàng Kim. Thế nên nhơn loại thời ấy bị lôi cuốn vào nghiệp lực: Tham, Sân, Si, Thất tình Lục dục và nạn tương sát trầm trọng. Đức Phật Civa xuống trần để độ dẫn Vạn Linh thoát vòng đọa lạc thống khổ trầm luân ấy. Đức Phật Civa là Ngươn Linh khởi thủy của Đức Hộ Pháp. Đức Phật Civa còn giữ vai trò của Dharmapala tức là Hộ-Pháp giữ các đền thờ. Đức Ngài có bộ “tinh nhũ” trước ngực.

- **Đức Phật Christna (hay Kristna):** đứng day mặt hướng Nam, mình trần, tay mặt chống gươm, tay trái chống nạnh, đứng trên mình con Giao Long, chơn đạp lên đầu Giao Long như để chế ngự con vật hung dữ. Ngài đứng uy-nghiêm và đầu lưng với bửu tượng của Đức Phật Brahma và Đức Phật Civa trên nơi chót vót Bát Quái Đài Đền Thánh. Ngài là Ngôi thứ Ba trong Tam Thế Phật, **giáng trần vào Hạ Ngươn tức Ngươn Bảo-Tồn (hay Tái Tạo).** Đức Phật Christna cỡi Giao Long tìm rước Chơn Hồn ấy về Bạch Ngọc Kinh mà diện kiến Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ. Ngài là Đức Phật lãnh lịnh Đức Chí Tôn tuần du khắp cả ta bà Thế giới để độ dẫn và hộ niệm Vạn linh.

Đức Hộ Pháp thuyết Đạo giải thích “Bản đạo cũng nên chỉ rõ Đức Phật Mẫu đến tại mặt thể gian

này, đã tượng trưng bên Ấn Độ. Phật giáo Ấn Độ gọi Ngài là Civa Phật, là cái tượng ở trên Bát Quái Đài Đền Thánh Tây Ninh, chúng ta để ý thấy có “tinh nữ” nơi ngực Đức Ngài đó”.

Hồi buổi Đức Chí Tôn phân định, phân tánh của Ngài, lấy Khí, tức nhiên là Ngài dùng cái Linh Pháp của Ngài biến tướng ra Phật Mẫu. Đức Phật Mẫu thuộc về Âm, Đức Chí Tôn thuộc về Dương, Âm Dương hiệp lại mới biến hoá ra Càn Khôn Vũ Trụ và sanh ra vạn vật.

Về tượng Đức Phật Civa, Phật giáo Ấn Độ làm một cái hình phân nửa giống đàn bà, còn cái tướng thì đàn ông, bởi hồi đó con người chưa phân rõ chắc chắn Nam Nữ, Âm Dương. Đức Phật Civa trong huyết khí, tức là huyết, còn Chơn Linh đào tạo là do Đức Chí Tôn.

Đức Chí Tôn là **Phật**, Đức Phật Mẫu là **Pháp**, **Pháp** mới sanh ra Càn Khôn Vũ Trụ và vạn vật, vạn vật ấy là do nơi **Tinh** mà ra, tức là **Tăng**. Thần tức nhiên là Đức Chí Tôn, Thần phân định **Khí**, Khí mới sanh ra **Tinh**. Phật là Chí Tôn, Pháp là Civa tức Phật Mẫu, **Tăng** là vạn vật trên Càn Không Vũ Trụ này.

Ấy vậy, Đạo Phật thờ Phật Mẫu mà không biết, dầu không thờ mà Đức Phật Mẫu vẫn ngồi từ Tạo Thiên Lập Địa tới giờ, tức nhiên là **Đấng Tạo ra Vạn Linh đó vậy**.

Pháp là chủ của Vạn Linh. Kinh Phật Mẫu có câu:

Thiên cung xuất **Vạn Linh** tùng **Pháp**,
Hiệp âm dương hữu hạp biến sanh

“Bởi do nơi Pháp, Vạn Linh mới chủ tướng biến hình, do nơi Pháp mới sản xuất Vạn Linh, cả huyền vi hữu hình Đức Chí Tôn tạo Đạo do nơi Pháp, chúng ta biết Pháp thuộc về hình thể của Vạn Linh, vì có cho nên Đạo giáo minh tả rõ rệt Tam Châu Bát Bộ thuộc về quyền Hộ Pháp (Hộ Pháp Thiên Tôn). Đức Hộ Pháp nói: “Bản Đạo khởi giảng cho hiểu tại sao Đức Chí Tôn mở Tam Kỳ Phổ Độ gọi là mở cơ quan tận-độ chúng sanh?”

... Mở cơ-quan **tận độ chúng sanh** tức nhiên là lập một khoa thi sang **Tam Chuyển tái phục Thiêng Liêng Vị** nơi cảnh vô hình. Mỗi Chuyển trong Tam Chuyển tức nhiên mỗi khoa mục của các đẳng chơn hồn cần phải thi đặng đạt vị: nghĩa là thăng hay đọa.

Bởi thế cho nên Đức Chí Tôn gọi là “**trường thi công quả**” là vậy. Đức Chí Tôn cho Hộ Pháp và Thập Nhị Thời Quân đến cốt yếu để mở cửa bí pháp ấy đặng cho Vạn Linh đoạt vị. Cả thấy đều hiểu rằng Đức Chí Tôn buổi ban sơ chưa khai thiên lập địa, Ngài muốn cho **Vạn Linh** (Tiểu Linh Quang) đặng hiệp cùng **Nhất linh** (Đại Linh Quang) của Ngài do quyền năng sở hữu của quyền hạn Chí Tôn.

Ngài vừa khởi trong mình quyết định thi hành điều ấy thì Ngài nắm cái Pháp. Trước Ngài chỉ là Pháp, vì có cho nên ta để Phật tức nhiên là Ngài, kế thứ nhì là Pháp, hễ nắm Pháp rồi Ngài phán đoán vạn vật thành hình; Ngài muốn vạn vật thành hình tức nhiên Tăng. Cả Vạn linh đều đứng trong hàng Tăng ấy. Bởi do nơi ấy mới chủ tướng biến hình”.

Tóm lại, Đạo Cao Đài tạo tượng Tam Thế Phật nên nóc Bát Quái Đài Đền Thánh Tòa Thánh Tây Ninh là để biểu thị sự tuần hoàn trong định luật tiến hoá của Càn Khôn Vũ Trụ theo thời gian, từ Thượng Ngươn đi dần qua Trung Ngươn và đến Hạ Ngươn, để rồi bước sang Thượng Ngươn **của**

Chuyển (Tam Chuyển) tiếp theo.

Ba vị **Phật Brahma, Phật Civa, Phật Christna**, luân phiên điều khiển Ba Nguơn: Thượng Nguơn Thánh Đức, Trung Nguơn Tranh Đấu và Hạ Nguơn Bảo Tồn (hay Tái Tạo), làm cho Càn Khôn Vũ Trụ luôn luôn điều hòa tuần hoàn trong định luật tiến hóa của Càn Khôn Vũ Trụ.

Các nhà Khảo cứu về Thần Linh Học (Nhất là Thông Thiên Học) cho rằng: Ba vị Phật: **Đức Brahma Phật, Đức Civa Phật, Đức Christna Phật** là Ba Ngôi của Đức Thượng Đế được gọi là “**Tam Vị Nhứt Thể**”.

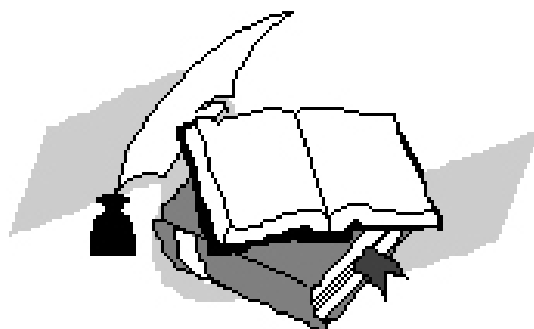
Tài Liệu Tham Khảo:

1. Đạo và Đạo Tại Tâm - Hữu Hình và Vô Vi Huyền Diệu Hiện Tượng Hiệp Thiên Đài, QS TS Nguyễn Thanh Bình (2017).
2. Đạo Tâm - Tịch Đạo - Chơn Pháp Đạo Tâm, QS TS Nguyễn Thanh Bình, (2017).
3. Tân Luật Pháp Chánh Truyền và Pháp Chánh Truyền Chú Giải (1972)
4. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Q. I & II (1972)
5. Vai Trò Của Hiệp Thiên Đài (2015)
6. Bí Pháp Cao Đài, Nguyễn Thủy (2009)
7. Các bài giảng về Tam Bửu của Đức Hộ Pháp (1947)
8. Chơn Pháp Cao Đài, Đoàn Kim Sơn (2016)
9. Phật Mẫu Diêu Trì Kim Mẫu (2012)
10. Giải Nghĩa Di Lạc Chơn Kinh (5 Cung) (2016)

Trân Trọng,

Midland ngày 30 tháng 11, 2019

QS TS Nguyễn Thanh Bình
Ban Thế Đạo Hải Ngoại
Tòa Thánh Tây Ninh



Chịu thiệt là phúc: Đức khoan dung độ lượng của người xưa

Thuận An | ĐKN 04/09/19, 02:30



Ngạn ngữ có câu: “Vết thương do gươm đao dễ nhận chịu, còn vết thương do bị vu oan phi báng là khó lành lặn nhất”. Vậy các bậc hiền đức xưa đối đãi với người đã làm tổn hại mình như thế nào?

Khoan dung độ lượng là mỹ đức trong văn hóa truyền thống. Trong đời nhân xử thế mà có thể nhẫn nhịn, lấy thiện đãi người, thì có thể hóa giải rất nhiều mâu thuẫn không cần thiết. Độ lượng và nhường nhịn với người cũng là thể hiện của tấm lòng thiện lương. Dưới sự hun đúc của văn hóa truyền thống, tấm lòng khoan dung độ lượng của cổ nhân thật đáng để con người ngày nay lấy đó làm gương và noi theo.

Bị vu oan mà không biện bạch

Một lần, nhà thư pháp vĩ đại thời nhà Tống là Thái Tương đến dự bữa tiệc rượu tại vườn Linh Đông. Đang lúc tiệc rượu tung bừng thì bỗng có người bắn tên làm thương một thực khách, vị khách đó khăng khăng nói đó là mũi tên của Thái Tương. Sự việc này mau chóng lan truyền khắp cả kinh thành.

Hoàng đế sau khi nghe tin đã hỏi Thái Tương, Thái Tương chỉ cúi đầu xin tha thứ, trước sau không

hề thanh minh biện bạch cho mình. Sau khi từ hoàng cung trở về ông cũng không giải thích với người khác. Về sau, khi Thái Tương được minh oan, ai cũng hết lòng ca ngợi đức nhân phi thường của ông.

Chịu vu oan cứu mạng người

Cao Phòng sống vào thời Đông Tấn, từng nhậm chức phán quan dưới trướng Phòng ngự sử vùng Thiên Châu là Trương Tùng Đức. Khi đó có một quân sĩ tên là Đoàn Hồng Tiến lấy trộm gỗ của quan phủ để làm gia cụ. Trương Tùng Đức biết chuyện rất lấy làm tức giận, định bụng tử hình y. Đoàn Hồng Tiến vì để bảo toàn tính mạng liền khai gian rằng: “Đây đều là chủ ý của Cao Phòng”.

Trương Tùng Đức tìm đến Cao Phòng để chứng thực những lời của Đoàn Hồng Tiến, Cao Phòng nhanh chóng thừa nhận, Đoàn Hồng Tiến nhờ vậy mà thoát chết.



Ảnh minh họa: Cnnv.

Trương Tùng Đức ban cho Cao Phòng một vụn xâu tiền và một con ngựa rồi ra lệnh đuổi ông đi. Cao Phòng ung dung rời đi, trước sau không hề biện bạch cho nỗi oan của mình. Về sau, Trương Tùng Đức lại cử người đưa Cao Phòng về.

Hơn 1 năm trôi qua, thân tín của Trương Tùng Đức nói sở dĩ Cao Phòng nhận tội là vì để cứu một mạng người. Trương Tùng Đức khen ngợi mãi không thôi, trong lòng càng thêm kính trọng Cao Phòng.

Bổ thí tiền tài cho người khác là việc không khó, nhưng dùng thiện lương để đối đãi với người đã hãm hại mình lại là cảnh giới mà người bình thường khó có thể làm được.

Được vàng không nhận

Trong thời gian Trương Tri Thường còn ở thái học viện, một hôm gia đình nhờ người mang đến cho anh 10 lạng vàng. Một người bạn cùng phòng thừa lúc Trương Tri Thường vắng mặt đã lén mở hành lý lấy mất số vàng ấy. Quan viên của học viện triệu tập những người ở cùng phòng tiến hành kiểm tra hành lý. Nhưng khi tìm được số vàng, Trương Tri Thường lại từ chối: “Đây không phải vàng của tôi”.

Đêm khuya, người bạn cùng phòng bí mật trả lại số vàng vào trong ống tay áo của Trương Tri Thường. Trương Tri Thường biết gia cảnh anh ta nghèo khó, bèn tặng anh ta một nửa số vàng.

Trương Tri Thường tặng vàng cho bạn, đây là điều chúng ta có thể lý giải được. Nhưng ngay lúc tìm được số vàng lại từ chối để bảo toàn nhân phẩm cho người, ấy là điều không phải ai ai cũng làm được.

Cảm hóa đạo tặc thành người lương thiện

Vu Lệnh Nghi sống ở vùng Tào Châu, vốn là dân thành thị, cuộc sống sung túc đủ đầy. Ông là người trung hậu, không làm chuyện hại người lợi mình.

Một buổi tối nọ có kẻ lén vào nhà trộm cắp, con trai của Vu Lệnh Nghi bắt được kẻ trộm, thì ra là cậu con trai nhà hàng xóm.

Vu Lệnh Nghi hỏi: “Ngày thường ta thấy cháu chưa từng làm chuyện gì xấu, nay có sao lại làm ra cái chuyện trộm cướp vậy?”.

Cậu ta đáp: “Đều là nghèo khổ bức bách cả”.

Vu Lệnh Nghi hỏi rằng cần bao nhiêu mới có thể thoát khổ, cậu ta trả lời nếu có một vụn tiền thì đủ để mua lương thực và y phục rồi.

Vu Lệnh Nghi đã tặng cho cậu ta một vụn. Nhưng khi cậu ta vừa mới đi, Vu Lệnh Nghi lại gọi lại khiến cậu ta sợ hãi, cho rằng Vu Lệnh Nghi muốn tố giác mình.

Vu Lệnh Nghi nói: “Ta biết nhà cháu rất nghèo, đêm khuya lại mang theo số tiền lớn như vậy e rằng sẽ bị lính tuần tra trong đêm truy bắt”. Vu Lệnh Nghi bèn mời cậu nghỉ qua đêm cho đến lúc trời

sáng, khiến cậu ta vô cùng hồ thẹn, cuối cùng đã trở thành một người lương thiện. Hàng xóm trong vùng đều khen ngợi Vu Lệnh Nghi là bậc quý nhân.

Sau này, con cháu của Vu Lệnh Nghi đều lần lượt thi đỗ tiến sĩ, trở thành danh gia vọng tộc của cả vùng phía nam Tào Châu. Có thể đây cũng là phúc báo từ việc hành thiện tích đức của ông.



Ảnh minh họa: Sohu.

Khoan dung độ lượng, chí công vô tư

Trương Tề Hiền là vị quan nổi tiếng thời Bắc Tống, sau được thăng chức lên làm chuyển vận sứ ở Giang Nam. Một ngày trong nhà mở yến tiệc, một gia nhân đã lấy trộm mấy món đồ bằng bạc rồi

giấu trong người, không may bị Trương Tề Hiền ở phía sau rèm cửa trông thấy.

Vào những năm cuối đời Trương Tề Hiền được thăng làm tể tướng, rất nhiều kẻ hầu người hạ trong nhà ông cũng được phong quan, chỉ có người gia nhân kia là không có quan chức bổng lộc gì.

Một hôm, anh ta nhân lúc nhàn rỗi đã quỳ xuống trước mặt Trương Tề Hiền, than rằng: “Tiểu nhân đã hầu hạ ngài lâu như vậy, những người vào sau đều được phong quan cả, vậy sao ngài lại có thể bỏ quên tiểu nhân?”. Nói xong, anh ta khóc lóc mãi không thôi.

Trương Tề Hiền đáp rằng: “Có chuyện này ta vốn dĩ không định nói, nhưng nếu không thì nhà ngươi sẽ oán trách ta. Chắc ngươi vẫn còn nhớ khi ở Giang Nam đã từng lấy trộm mấy món đồ bằng bạc. Ta đã giấu kín chuyện này trong tâm khảm gần 30 năm qua, trước giờ chưa từng nói với ai, ngay đến nhà ngươi cũng không được biết. Hiện giờ, ta thân ở ngôi tể tướng, có thể bỏ nhiệm và miễn nhiệm quan viên, khích lệ tiến cử những người hiền lương, cách chức đả tặc tham quan vô lại... Thế sao ta lại có thể tiến cử một tên trộm làm quan được đây? Bởi hôm nay ta đã bóc trần chuyện trước đây, nhà ngươi đương nhiên cũng sẽ tự cảm thấy hổ thẹn mà không muốn ở lại thêm nữa. Nể tình nhà ngươi đã theo hầu ta lâu như vậy, bây giờ ta cho ngươi 30 vạn quan tiền, ngươi hãy rời khỏi đây mà kiếm nơi an thân lập nghiệp”.

Anh ta nghe xong vừa kinh hãi vừa cảm kích, khóc lóc từ biệt mà đi.

Thuận An

<https://www.dkn.tv/van-hoa/chiu-thiet-la-phuc-duc-khoan-dung-do-luong-cua-nguoi-xua.html>

TRONG SỐ NÀY

- 1*- Thánh Ngôn Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế”
(Thánh Ngôn Hiệp Tuyển) Trang 01
- 2*- Kinh Đại Trường (300 ngày) Trang 01
- 3*- Sự tích Đức Chúa Jésus Giáng Sinh (Đức Hộ Pháp
thuyết giảng) Trang 02
- 4*- Vườn thơ Thế Đạo Trang 06
- 5*- “Ba Ngôi một Thể Tam Thế Phật Đạo Cao Đài”
(QS TS Nguyễn Thanh Bình) Trang 08
- 6*- “Chịu thiệt là phúc” (Thuận An) Trang 13